TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **08**/2023/QĐST-KDTM	*Tuy Hòa, ngày 30 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Khoản 3 Điều 144, Khoản 3 Điều 147, Điều 155, Điều 157, Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 3, Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 23/2023/TLST- KDTM ngày 22/6/2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Địa chỉ: A T, Phường L, Quận H, thành phố Hà Nội. Địa chỉ liên hệ: A D, Phường E, Tp ., tỉnh Phú Yên. Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: ông Dương Xuân P – Giám đốc Chi nhánh P1. Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Bùi Hữu Thế D – Chức vụ: Giám đốc Phòng G và bà Huỳnh Thị Anh T1 - Chuyên viên.

- Bị đơn: Bà Võ Thị T2, sinh năm 1985 và ông Lê N, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khu phố F (N là Khu phố D), phường P, thành phố T, Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn vợ chồng bà Võ Thị T2 và ông Lê N thống nhất trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ số nợ phát sinh đến ngày 22/8/2023 là 564.710.370 đồng *(Năm trăm sáu mươi bốn triệu bảy trăm mười nghìn ba trăm bảy mươi đồng)*, trong đó nợ gốc là 530.000.000 đồng, lãi là 23.732.836 đồng, lãi phạt chậm trả là 10.977.534

đồng theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/6948186/HĐTD ngày 07/04/2022 và các văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo Hợp đồng tín dụng này.

Hai bên thống nhất bị đơn ông N, bà T2 phải trả nợ ngay cho nguyên đơn.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (23/8/2023) cho đến khi thi hành án xong số tiền trên, bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận giữa các bên theo các Hợp đồng tín dụng số 01/2022/6948186/HĐTD ngày 07/04/2022 và các văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo Hợp đồng tín dụng này.

Trường hợp khi đến thời hạn thanh toán đã thỏa thuận giữa các bên, bị đơn không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp, gồm:

- Tàu cá số PY-96218-TS, giấy tờ pháp lý là giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 29/2015, số đăng ký PY-96218-TS do Chi cục Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản P2 cấp ngày 27/01/2015 cho bà Võ Thị T2 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 24/2015/6948186/HĐBĐ ngày 04/3/2015 và các văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo.

- Tàu cá số hiệu PY-96373-TS, giấy tờ pháp lý là Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 317/2014, số đăng ký PY-96373-TS do Chi cục Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản P2 cấp ngày 22/12/2014 cho bà Võ Thị T2 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 59/2015/6948186/HĐBĐ ngày 05/5/2015 và các văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo.

Bị đơn cam kết sẽ giao nộp đầy đủ các tài sản thế chấp khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu để tiến hành thủ tục xử lý thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp, bị đơn giao thiếu hoặc không bàn giao đầy đủ các tài sản thế chấp thì chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật.

*Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn chịu 1.800.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn đã tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Tòa án nên bị đơn có nghĩa vụ hoàn lại cho nguyên đơn số tiền 1.800.000 đồng.

*Về án phí: Bị đơn bà Võ Thị T2 và ông Lê N chịu 13.294.207 đồng *(Mười ba triệu hai trăm chín mươi tư nghìn hai trăm lẻ bảy đồng)* án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. H lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ số tiền 12.933.500 *(Mười hai triệu chín trăm ba mươi ba nghìn năm trăm)* đồng theo Biên lai thu tiền số 0009784 ngày 19/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Áp dụng điều 26 Luật Thi hành án dân sự: Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Uyên